

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/RANGDONG/2019

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

Địa chỉ: Số 87 – 89, Phố Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024-38584310

Fax: 024-38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101526991

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Phích đựng nước

2. Thành phần: Ruột phích: Thủy tinh, Vỏ phích: nhựa PP, ABS, inox.

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách đóng gói: 01 sản phẩm được cho vào trong 01 túi nilon, sau đó đóng gói trong 01 hộp con. 06 hoặc 12 hoặc 24 hộp con (tùy theo thiết kế bao bì) cho vào 01 thùng carton.

Vật liệu bao bì : bao bì carton loại 3 lớp.

4. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông (cơ sở 2)

Km số 7 – Khu Công nghiệp Quê Võ – Bắc Ninh

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem phụ lục đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

***Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-1:2011/BYT, QCVN 12-2:2011/BYT,
QCVN 12-3:2011/BYT, QCVN 12-4:2015/BYT.***

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà nội, ngày 04 tháng 7 năm 2019



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Khánh

Số/No: 2019/1321/TN4/1

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / *Name of sample*: **Ruột phích 0,5L**
 2. Khách hàng / *Customer*: Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 02 cái
 4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 14 / 6 / 2019
 5. Tình trạng mẫu / *Status of sample*: Mẫu nguyên chiếc, trong thùng giấy
 6. Thời gian thử nghiệm / *Test duration*: Từ ngày/From: 14 / 6 / 2019 đến ngày/ to : 28 / 6 / 2019

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
	Hàm lượng kim loại thôi nhiễm:	TCVN 7148-1 : 2002 (QCVN 12-4: 2015/BYT)		
1.	Hàm lượng Cd mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HOÁ- THỰC PHẨM**

Đỗ văn Thích

Hà nội , ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
 2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
 3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:..... **2019/1321/TN4/2**

Trang/Page:..... **1/1**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- | | |
|---|---|
| 1. Tên mẫu thử / <i>Name of sample:</i> | Ruột phích 1.0 L |
| 2. Khách hàng / <i>Customer:</i> | Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông |
| 3. Số lượng mẫu / <i>Quantity:</i> | 02 cái |
| 4. Ngày nhận mẫu / <i>Date of receiving:</i> | 14 /6 /2019 |
| 5. Tình trạng mẫu / <i>Status of sample:</i> | Mẫu nguyên chiếc, trong thùng giấy |
| 6. Thời gian thử nghiệm / <i>Test duration:</i> | Từ ngày/From: 14 /6 /2019 đến ngày/ to : 28 / 6 /2019 |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
	Hàm lượng kim loại thôi nhiễm:	TCVN 7148-1 : 2002 (QCVN 12-4: 2015/BYT)		
1.	Hàm lượng Cd mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HOÁ- THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

Hà nội , ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/1321/TN4/3

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử / *Name of sample*: **Ruột phích 2.0 L**
 2. Khách hàng / *Customer*: Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 02 cái
 4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 14 /6 /2019
 5. Tình trạng mẫu / *Status of sample*: Mẫu nguyên chiếc, trong thùng giấy
 6. Thời gian thử nghiệm / *Test duration*: Từ ngày/From: 14 /6 /2019 đến ngày/ to : 28 / 6 /2019

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
	Hàm lượng kim loại thô nhiễm:	TCVN 7148-1 : 2002 (QCVN 12-4: 2015/BYT)		
1.	Hàm lượng Cd mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện

Hà nội , ngày 28 tháng 6 năm 2019

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HOÁ- THỰC PHẨM**

Đỗ văn Thích

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
 Nguyễn Ngọc Châm

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/1321/TN4/4

Trang 1/1 Page:.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- | | |
|--|--|
| 1. Tên mẫu thử / Name of sample: | Ruột phích 3.2 L |
| 2. Khách hàng / Customer: | Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông |
| 3. Số lượng mẫu / Quantity: | 02 cái |
| 4. Ngày nhận mẫu / Date of receiving: | 14 / 6 / 2019 |
| 5. Tình trạng mẫu / Status of sample: | Mẫu nguyên chiếc, trong thùng giấy |
| 6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: | Từ ngày/From: 14 / 6 / 2019 đến ngày/ to : 28 / 6 / 2019 |

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
	Hàm lượng kim loại thôi nhiễm:	TCVN 7148-1 : 2002 (QCVN 12-4: 2015/BYT)		
1.	Hàm lượng Cd mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb mg/l	-nt-	0,01	Không phát hiện

Hà nội , ngày 28 tháng 6 năm 2019

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HOÁ- THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.*

Số/No: 2019/1321/TN4/5

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

- Tên mẫu thử/ *Name of sample*: **Gioăng phích silicone**
- Khách hàng/ *Customer*: Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
- Số lượng mẫu/ *Quantity*: 10 cái
- Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: 14/ 6 / 2019
- Tình trạng mẫu/ *Status of sample*: Mẫu nguyên cái, trong thùng giấy
- Thời gian thử nghiệm/ *Test duration*: Từ ngày/ *From*: 14/ 6 /2019 đến ngày/ *To*: 28/ 6 /19

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức giới hạn	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng kim loại: (**) Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}$ Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}$	QCVN 12-2:2011/BYT(*) QCVN 12-2:2011/BYT(*)	≤ 100 ≤ 100	1,0 1,0	Không phát hiện Không phát hiện
2.	Định tính Formaldehyd (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong nước)	-nt -	Âm tính	-	Âm tính
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm: (**) 1. 95°C, 30 phút, trong nước $\mu\text{g/ml}$	-Nt- nt	≤ 60	5,0	< 15
4.	Hàm lượng Phenol $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong nước)	QCVN 12-2:2011/BYT(*)	< 5,0	0,5	Không phát hiện
5.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb(**) (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-2:2011/BYT(*)	$\leq 1,0$	-	< 1,0
6.	Hàm lượng Zn thôi nhiễm (**) (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30 phút trong axit axetic 4%)	QCVN 12-2:2011/BYT(*)	$\leq 15,0$	0,01	9,66

(*) QCVN12-2:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 (không dành cho trẻ nhỏ) (**) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HOÁ - THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019
GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/1321/TN4/6

Trang/Page 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ Name of sample: **Gioăng phích TPE**
 2. Khách hàng/ Customer: Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu/ Quantity: 10 chiếc
 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 14/ 6 / 2019
 5. Tình trạng mẫu/ Status of sample: Mẫu nguyên cái, đựng trong thùng giấy
 6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 14 /6 /2019 đến ngày/ To: 28/ 6 /19

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	“	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện

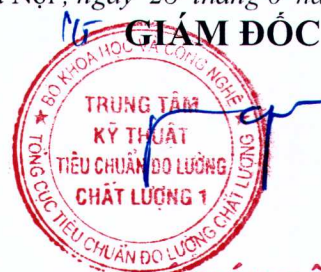
QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA-THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/1321/TN4/8

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ Name of sample: **Phụ tùng nhựa ABS (miệng rót)**
 2. Khách hàng/ Customer: Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu/ Quantity: 10 chiếc
 4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: 14/ 6 / 2019
 5. Tình trạng mẫu/ Status of sample: Mẫu nguyên cái, đựng trong thùng giấy
 6. Thời gian thử nghiệm/ Test duration: Từ ngày/ From: 14 /6 /2019 đến ngày/ To: 28/ 6 /19

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	"	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA-THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:.....**2019/1321/TN4/7**.....

Trang/Page.....**1/1**.....

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/ *Name of sample*: **Phụ tùng nhựa PP (nút phích)**
 2. Khách hàng/ *Customer*: **Công ty cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông**
 3. Số lượng mẫu/ *Quantity*: **10 chiếc**
 4. Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving*: **14/ 6 / 2019**
 5. Tình trạng mẫu/ *Status of sample*: **Mẫu nguyên cái, đựng trong thùng giấy**
 6. Thời gian thử nghiệm/ *Test duration*: **Từ ngày/ From: 14 /6 /2019 đến ngày/ To: 28/ 6 /19**

<i>STT Item</i>	<i>Tên chỉ tiêu Specifications</i>	<i>Phương pháp thử Test methods</i>	<i>Giới hạn phát hiện</i>	<i>Kết quả Results</i>
1.	Hàm lượng Cd $\mu\text{g/g}^{(*)}$	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện
2.	Hàm lượng Pb $\mu\text{g/g}^{(*)}$	“	1,0	Không phát hiện
3.	Hàm lượng cặn khô: Điều kiện ngâm : $^{(*)}$ 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	5,0	Không phát hiện
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%) $\mu\text{g/ml}$	QCVN 12-1:2011/BYT	-	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng, $\mu\text{g/ml}^{(*)}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong nước)	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	Không phát hiện

QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(*) chỉ tiêu được Vilas công nhận

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA-THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Khâm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 2019/1321/TN4/9

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử /Name of sample: **Ống inox**
 2. Khách hàng /Customer: Công ty cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông
 3. Số lượng mẫu /Quantity: 06 chiếc
 4. Ngày nhận mẫu /Date of receiving: 14 / 6 / 2019
 5. Tình trạng mẫu /Status of sample: Mẫu nguyên cái, đựng trong thùng giấy
 6. Thời gian thử nghiệm / Test duration: Từ ngày/from: 14/ 6 /19 đến ngày/To: 28/ 6 /19

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Mức QCVN 12-3:2011/BYT	Giới hạn phát hiện	Kết quả Results
1.	Kim loại thời nhiễm (Điều kiện thử nghiệm: 95°C, 30phút trong nước)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)			
	Hàm lượng Pb µg/ml(**)	-nt-	≤ 0,4	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng Cd µg/ml(**)	-nt-	≤ 0,1	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng As µg/ml	TN4/HD/N2-26	≤ 0,2	0,01	Không phát hiện
2.	Kim loại thời nhiễm (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit xitric0,5%)	QCVN 12-3:2011/BYT(*)			
	Hàm lượng Pb µg/ml(**)	-nt-	≤ 0,4	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng Cd µg/ml(**)	-nt-	≤ 0,1	0,01	Không phát hiện
	Hàm lượng As µg/ml	TN4/HD/N2-26	≤ 0,2	0,01	Không phát hiện

(*) QCVN12-3:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng Kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

(**) chỉ tiêu được Vilas công nhận

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA-THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÍCH

I. THÔNG TIN CHUNG:

Tên cơ sở: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

Số điện thoại: 024.38584310

Fax: 024. 3858503

Email: ralaco@rangdong.com.vn

Địa chỉ sản xuất: Km số 7, Khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

II. QUY TRÌNH SẢN XUẤT:

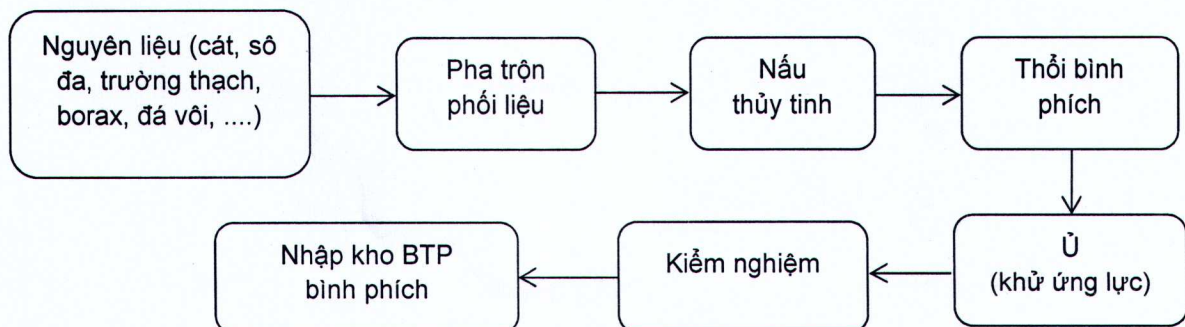
Sản phẩm phích bao gồm :

- Ruột phích: là bình đựng nước nóng, được làm bằng thủy tinh hai lớp, có tính chất quyết định tính năng giữ nhiệt cho nước nóng hoặc các chất lỏng khác.
- Vỏ phích: là chi tiết bên ngoài của sản phẩm, có chức năng bảo vệ, định vị ruột phích, tạo dáng, trang trí và mẫu mã cho sản phẩm. Vật liệu : bằng nhựa hoặc kim loại (tùy theo từng loại sản phẩm cụ thể)
- Nắp phích, nút phích: là các chi tiết làm kín miệng phích, nhằm hạn chế sự thất thoát nhiệt, ngoài ra còn là chi tiết trang trí cho hình dạng của sản phẩm. Vật liệu : bằng nhựa.

Quá trình sản xuất sản phẩm phích qua 4 công đoạn chính là:

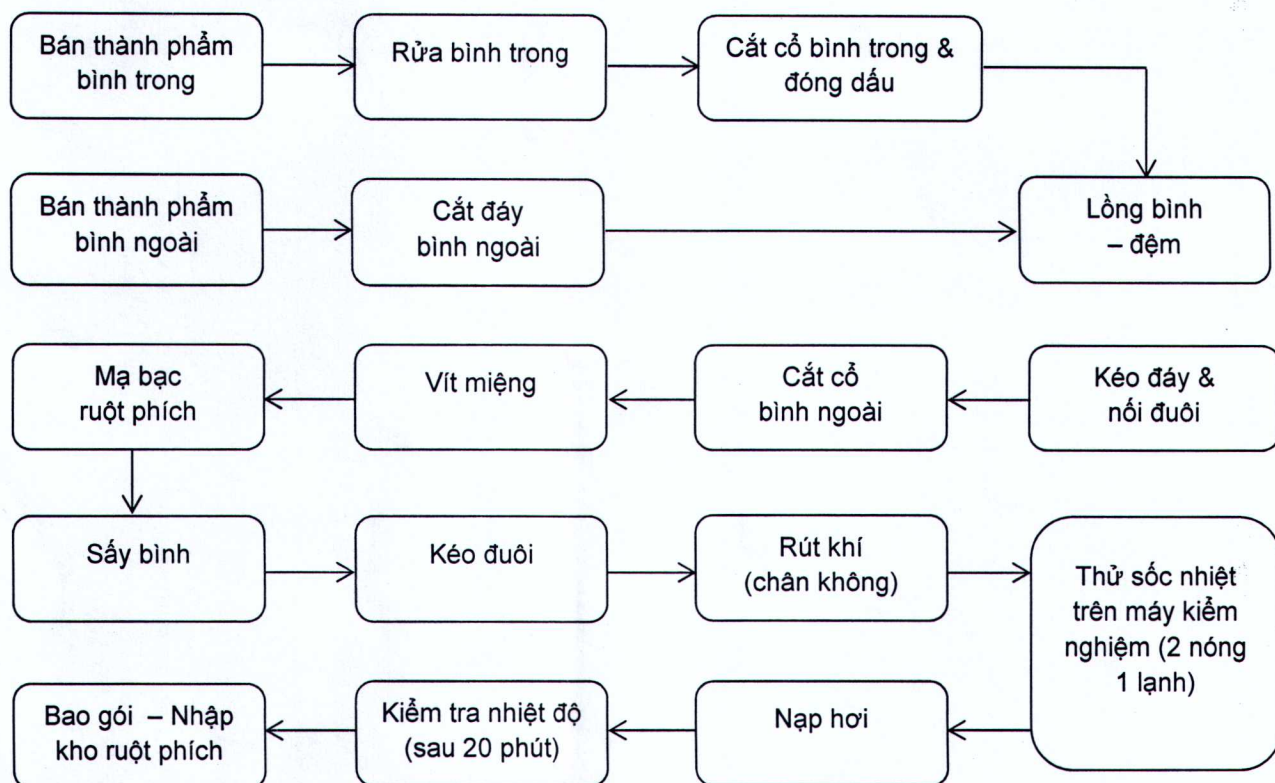
- Gia công bình phích
- Gia công lắp ghép ruột phích
- Gia công ép nhựa
- Lắp ráp phích hoàn chỉnh

1. Quy trình gia công bình phích.

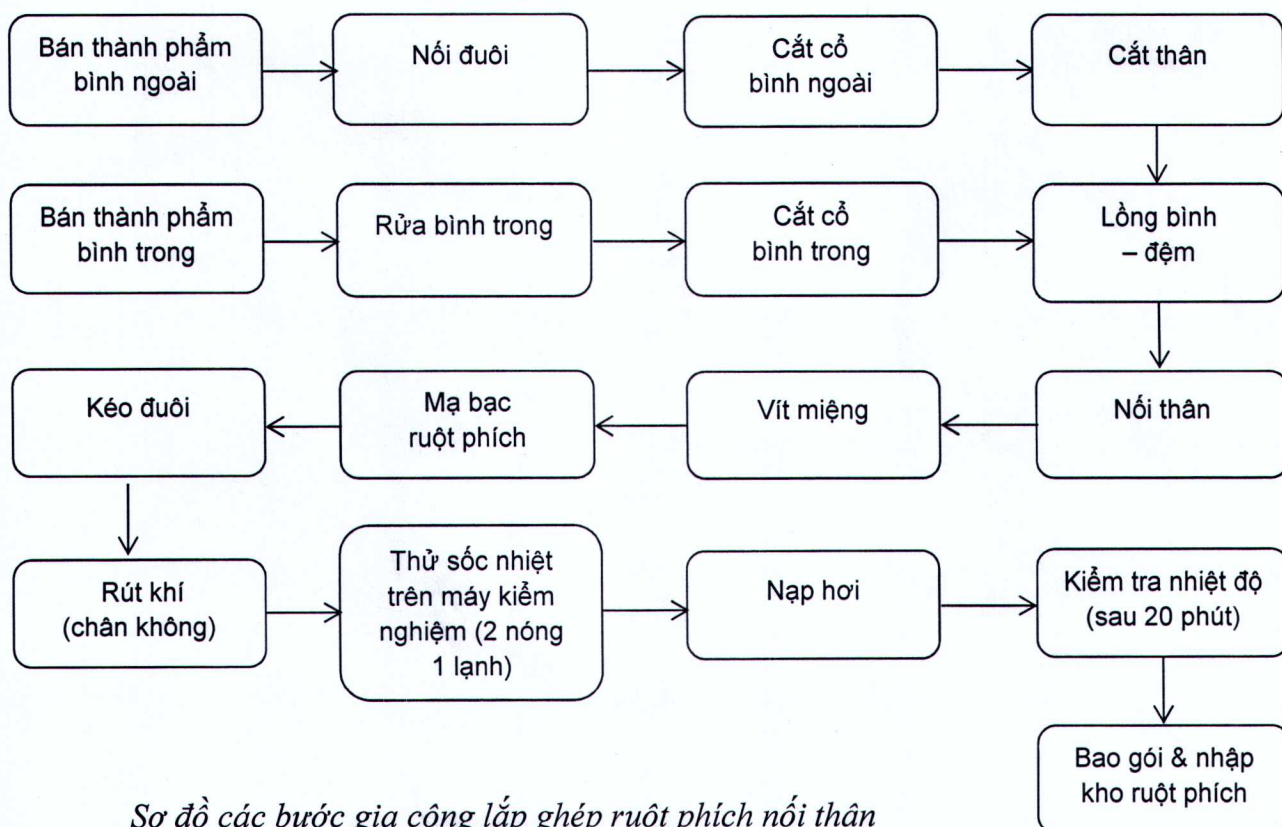


Sơ đồ các bước gia công bình phích

2. Quy trình gia công lắp ghép ruột phích.

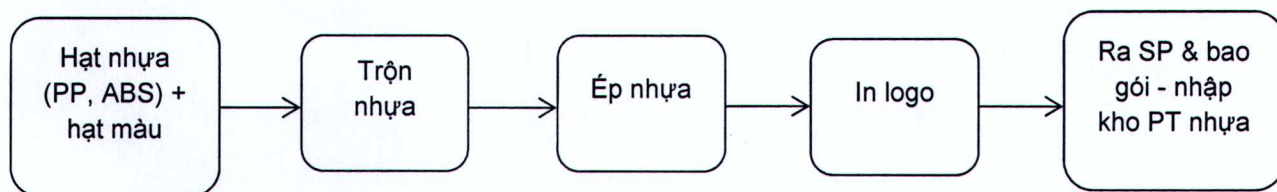


Sơ đồ các bước gia công lắp ghép ruột phích 2 lít (kéo đáy)

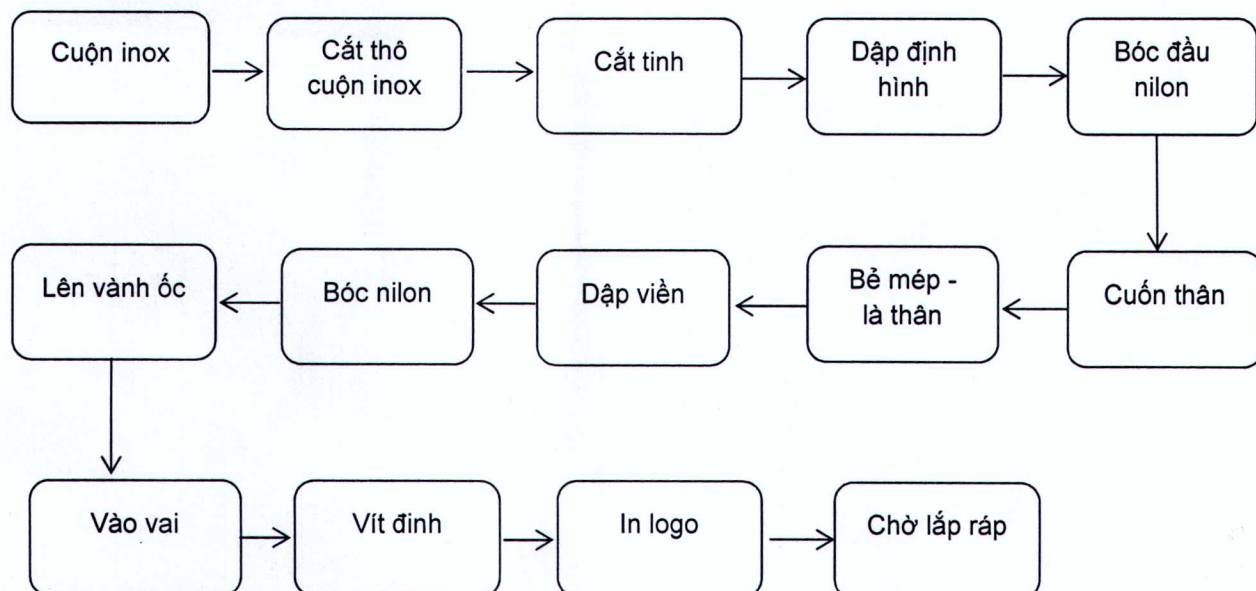


Sơ đồ các bước gia công lắp ghép ruột phích nối thân

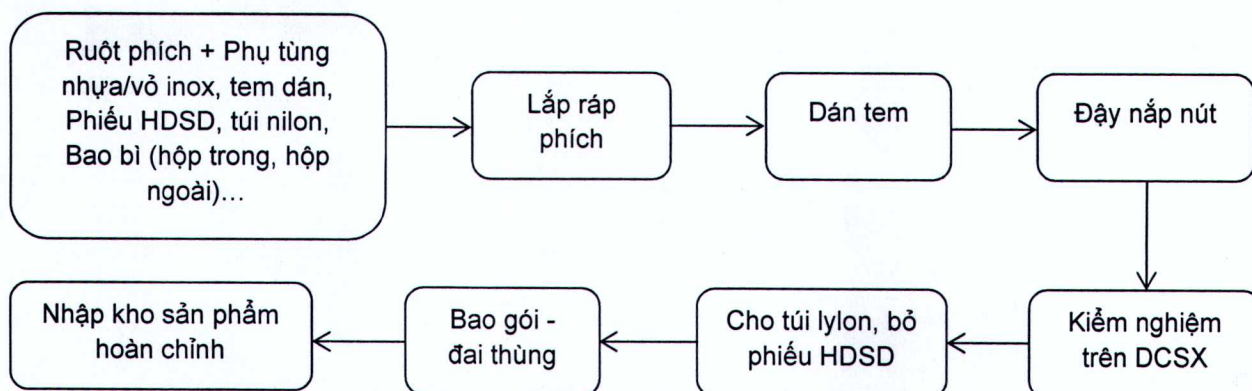
3. Quy trình gia công ép nhựa.



4. Quy trình gia công vỏ inox.



5. Quy trình lắp ráp phích hoàn chỉnh



Bắc ninh, ngày 04 tháng 7 năm 2019

Đại diện tổ chức

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

